

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Ch, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn Th, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Ch, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và anh Triệu Văn T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị Ch và anh Triệu Văn Th thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Triệu Thị Ch và anh Triệu Văn Th có 01 con chung tên là Triệu Gia Ngh, sinh ngày 08/3/2014. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình

thường. Chị Triệu Thị Ch và anh Triệu Văn Th thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho anh Triệu Văn Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Triệu Văn Th không yêu cầu chị Triệu Thị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Thị Ch có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung:** Chị Triệu Thị Ch và anh Triệu Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* **Về vay nợ chung:** Chị Triệu Thị Ch và anh Triệu Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* **Về án phí:** Chị Triệu Thị Ch phải chịu 75.000^d án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Triệu Văn Th phải chịu 75.000^d án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Triệu Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Triệu Thị Ch đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03819 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, hoàn trả cho chị Triệu Thị Ch số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Triệu Thị Ch đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Th;
- TAND tỉnh + BBGN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thế Hùng